BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
02-07-2026 14:31:34 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 58-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

---

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW)* đã được các cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các tổ chức cơ sở đảng được kiện toàn, củng cố phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, xuyên suốt; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tăng cường, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được khẳng định; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển và quản trị trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên chưa đồng đều; một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hình thức, chậm đổi mới, chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị. Việc tạo nguồn, kết nạp đảng viên hằng năm ở một số nơi chưa đạt chỉ tiêu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, quản lý đảng viên và nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa theo kịp yêu cầu phát triển của đất nước. Việc sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng còn thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phát hiện, xử lý vi phạm ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa thường xuyên, kịp thời. Công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng chưa được quan tâm triển khai đồng bộ, quyết liệt.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức và trách nhiệm của một số cấp uỷ, người đứng đầu chưa đầy đủ, quyết liệt; chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; tổ chức thực hiện chưa đồng bộ; tư duy và năng lực quản trị trên nền tảng số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; vai trò, trách nhiệm của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy toàn diện.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Hiện thực hoá mục tiêu, khát vọng xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đang đặt ra yêu cầu đổi mới sâu sắc, toàn diện về mô hình phát triển, mô hình quản trị quốc gia, tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo của Đảng và phương thức hoạt động của cả hệ thống chính trị. Trong đó, tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên gắn với việc tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới nhằm xây dựng ***"Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh"*** là một yêu cầu cấp thiết, quan trọng đòi hỏi các cấp uỷ, tổ chức đảng phải tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

1.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự là các *"tế bào"*, hạt nhân chính trị của Đảng; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức đảng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu chung cư, doanh nghiệp và một số địa bàn, lĩnh vực đặc thù phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

Điều chỉnh một số nội dung trong Nghị quyết số 21-NQ/TW phù hợp với mô hình mới sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc những nội dung đã được thể chế hoá, quy định trong các văn bản hiện hành, bao gồm việc đổi mới mô hình tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở cấp tỉnh và cấp huyện (trước đây); việc thành lập chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở đối với thôn, tổ dân phố có đông đảng viên.

Nghiên cứu cơ chế phân cấp, giao quyền cho các cấp uỷ trực thuộc Trung ương, nhất là những nơi có quy mô tổ chức đảng, đảng viên lớn, có tính đặc thù, được chủ động quyết định hoặc thí điểm mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực, loại hình hoạt động. Giao Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương phối hợp với cấp uỷ trực thuộc Trung ương xây dựng mô hình tổ chức đảng đặc thù trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) phù hợp với đơn vị công tác.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng hiện đại, dân chủ, sát cơ sở; đẩy mạnh quản trị, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá trên nền tảng số, dữ liệu số đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị. Tăng cường số hoá, quản lý hồ sơ trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Từng bước hình thành mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số". Nghiên cứu thí điểm xây dựng "Chi bộ tham mưu chiến lược kiểu mẫu" trong các cơ quan Trung ương gắn với nâng cao chất lượng công tác tham mưu, năng lực dự báo, tư duy chiến lược.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, tăng tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và tính phòng ngừa; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm; xây dựng môi trường và cơ chế bảo vệ để đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Mở rộng, đa dạng hình thức sinh hoạt đảng; kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; nghiên cứu việc các đơn vị đặc thù và đảng viên thường xuyên di biến động được lựa chọn tổ chức đảng và hình thức sinh hoạt phù hợp, thuận lợi với điều kiện công tác và cư trú. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"; thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên dương bí thư cấp uỷ xuất sắc ở cơ sở hằng năm, nhân rộng các cá nhân tiêu biểu, điển hình trong toàn Đảng.

1.3. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm

Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng ngoài khu vực nhà nước theo hướng linh hoạt, hiện đại, phù hợp đặc thù từng loại hình doanh nghiệp; thành lập chi bộ tại những địa bàn có doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập nhưng số lượng đảng viên còn ít, phân tán, chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng

riêng trong khu vực ngoài nhà nước. Chuyển mạnh từ tư duy "lãnh đạo, quản lý" sang "định hướng, hỗ trợ, đồng hành", tăng cường đối thoại, tạo đồng thuận với chủ doanh nghiệp; không hành chính hoá, không cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp. Nghiên cứu mô hình tổ chức phù hợp đối với địa bàn, lĩnh vực chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng theo quy định.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Quy định rõ trách nhiệm của cấp uỷ địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động trong việc trực tiếp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và duy trì hoạt động của tổ chức đảng.

Tập trung khắc phục tình trạng chưa có tổ chức đảng ở các khu vực, lĩnh vực mới và địa bàn khó khăn; ưu tiên thôn, tổ dân phố, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, biên giới, hải đảo.

1.4. Tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò của cấp uỷ viên phụ trách địa bàn; phát huy vai trò chi bộ là tuyến đầu trong giáo dục, rèn luyện, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa suy thoái, vi phạm của cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, lấy kết quả thực chất và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị.

Nghiên cứu xây dựng quy định, chuẩn mực về sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên; ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phát hiện nguy cơ về an ninh chính trị nội bộ và thông tin giả, xấu độc. Xây dựng lực lượng đảng viên nòng cốt trên không gian mạng để lan toả thông tin tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục ngay từ khi hình thành chủ trương đến tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả cuối cùng; từng bước lượng hoá các biểu hiện, giám sát bằng hành vi và dữ liệu; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra trực tiếp với giám sát dựa trên dữ liệu; chủ động cảnh báo, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả kiểm tra, giám sát. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thông qua các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn, bảo mật dữ liệu, có cơ chế phản hồi, theo dõi và đánh giá kết quả xử lý.

2. Về đội ngũ đảng viên

2.1. Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên

Chủ động tạo nguồn, tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú theo quy trình bài bản, gắn với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, qua đó hình thành lực lượng kế cận chất lượng, tiêu biểu trong giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hoá Đảng thật sự tiên phong, trí tuệ, đổi mới, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Nghiên cứu cơ chế quần chúng ưu tú tham gia một số hoạt động sinh hoạt đảng định kỳ, chuyên đề phù hợp của tổ chức đảng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lý tưởng, khát vọng, xây dựng động cơ phấn đấu trong sáng để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Mở rộng, đa dạng hoá nguồn phát triển đảng viên theo hướng chú trọng các lĩnh vực, lực lượng, không gian phát triển mới và các địa bàn trọng yếu trong khu vực ngoài nhà nước, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trí thức trẻ, lực lượng trực tiếp bám cơ sở, gần dân, có uy tín và khả năng vận động quần chúng. Tập trung vào đối tượng "Đội ngũ trí thức trẻ trong khu vực tư", học sinh, sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc, đạt giải cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế, có thành tích nổi trội, xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp, hoạt động xã hội, tình nguyện vì cộng đồng.

Quan tâm phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, địa bàn khó khăn gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

Rà soát, hoàn thiện quy định, quy trình phát triển đảng viên, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, theo dõi, đánh giá, thẩm tra, xác minh. Tăng cường

phân công cấp uỷ viên, đảng viên đang công tác, cư trú trên địa bàn hoặc địa bàn lân cận tham gia hoạt động tại những nơi chưa có tổ chức đảng, khó khăn về nguồn phát triển đảng viên để phát hiện, bồi dưỡng, trực tiếp dẫn dắt quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên mới, từng bước xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở.

2.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số

Đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc theo hướng quản trị trên nền tảng số liên thông, xuyên suốt, không gián đoạn. 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc *"sáu rõ, một xuyên suốt"* (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt).

Xây dựng và vận hành thống nhất Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng. Từng bước xây dựng lộ trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số; không làm tăng thủ tục hành chính, chỉ yêu cầu bổ sung khi có vấn đề mới phát sinh.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng *"hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới"*, thực hành "4 kiên định"[1] giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng và lời thề với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hội tụ đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ, đoàn kết, kỷ cương, có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp, giáo dục, rèn luyện, đánh giá, sàng lọc và quản lý đảng viên; hoàn thiện cơ chế đánh giá, sàng lọc, thử thách quần chúng ưu tú thông qua nhiệm vụ khó, môi trường thực tiễn và mức độ cống hiến; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí mẫu về người đảng viên trong giai đoạn mới, coi trọng bản lĩnh chính trị, tư duy chiến lược, năng lực tham mưu, năng lực số, đạo đức công vụ, tinh thần đổi mới sáng tạo, khả năng xử lý vấn đề mới và kết quả thực chất trong thực thi nhiệm vụ.

---

[1] Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng và Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Đổi mới căn bản công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục trên nền tảng số, gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Từng bước hình thành hồ sơ năng lực số của cán bộ, đảng viên làm căn cứ bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ.

Nghiên cứu cụ thể hoá các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" thành tiêu chí nhận diện, theo dõi, xử lý kịp thời. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc; kiên quyết, kịp thời đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Chuẩn hoá chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ theo hướng thực chất, sát thực tiễn, tăng cường tập huấn theo tình huống; chú trọng phát triển năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản trị, kỹ năng số và xử lý tình huống thực tiễn ở cơ sở.

Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cấp uỷ kế cận, nhất là cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng; phát huy vai trò, uy tín, kinh nghiệm của đảng viên cao tuổi trong việc dẫn dắt quần chúng, tiếp tục là tấm gương, nguồn động viên, truyền cảm hứng cho thế hệ cán bộ, đảng viên trẻ. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở, nhất là địa bàn khó khăn và khu vực ngoài nhà nước *(chi tiết chỉ tiêu, lộ trình, kế hoạch triển khai cụ thể nêu tại Phụ lục 1, 2 kèm theo Kết luận này).*

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hoá Kết luận này; tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với hệ thống chính trị 3 cấp gắn với chuyển đổi số, vận hành hệ thống dữ liệu thống nhất, liên thông trong toàn Đảng, đơn giản hoá thủ tục nghiệp vụ công tác đảng và quản lý đảng viên trên môi trường số; xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm và theo nhiệm kỳ; tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị. Chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

2. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, giảng dạy lý luận chính trị phù hợp với từng đối tượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng. Nắm chắc tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc, nhất là trên

không gian mạng. Phối hợp phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cá nhân xuất sắc trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

3. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân có khó khăn về kinh phí hoạt động.

4. Giao Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này; chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu.

5. Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động tạo môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; phối hợp với cấp uỷ các cấp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ tín nhiệm của Nhân dân.

6. Giao các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận này phù hợp với điều kiện thực tiễn; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC 1
các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030
thực hiện Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW
(Kèm theo Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	I- Về tổ chức cơ sở đảng	
1.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	≥90% Giữ nguyên mục tiêu theo Nghị quyết số 21-NQ/TW
2.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định (%)	100%
3.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" trên tổng số đã triển khai (%)	≥75%
4.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình hệ thống chính trị 3 cấp (%)	100%
5.	Tỉ lệ thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ (%)	100%
6.	Bảo đảm tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đảng viên là người dân tộc thiểu số	Tiếp tục phấn đấu thực hiện
7.	Thành lập tổ chức đảng tại các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện	Tiếp tục phấn đấu thực hiện

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	II- Tỉ lệ kết nạp đảng viên hằng năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng	**3 - 4%** **Áp dụng linh hoạt theo loại hình, địa bàn, lĩnh vực**
8.	Đối với các đô thị đặc biệt, đô thị loại I và các địa bàn tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đông học sinh, sinh viên	- Phấn đấu tăng số lượng đảng viên kết nạp mới là chủ doanh nghiệp tư nhân, người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp bảo đảm đạt và vượt kết quả so với giai đoạn 2022 - 2025 - Khuyến khích tỉ lệ kết nạp trong khu vực ngoài nhà nước trên tổng số đảng viên kết nạp mới của địa bàn đô thị đạt ≥10 - 15% - Phấn đấu tỉ lệ đảng viên mới kết nạp là học sinh, sinh viên trong tổng số đảng viên kết nạp mới (%, theo hằng năm) đạt 8 - 10%
9.	Đối với các đảng bộ tỉnh, thành phố thuộc vùng đồng bằng, ven biển (đồng bằng sông Hồng, duyên hải miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long): Đa dạng loại hình tổ chức đảng	- Phấn đấu tỉ lệ kết nạp đảng viên đạt 3 - 4%/tổng số đảng viên theo năm - Khuyến khích tỉ lệ kết nạp trong khu vực kinh tế tư nhân, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên tổng số đảng viên kết nạp mới của địa bàn đạt ≥8 - 10%
10.	Đối với các đảng bộ tỉnh, thành phố thuộc vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	- Tăng cường kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số, bảo đảm đạt và vượt kết quả so với giai đoạn 2022 - 2025
11.	Đối với các đảng bộ tỉnh, xã, phường biên giới đất liền, biên giới biển, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn	Đến năm 2027 không còn thôn, bản nào "trắng" đảng viên
12.	Đối với đảng bộ trong cơ quan, đơn vị nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp có vốn nhà nước đã đạt tỉ lệ đảng viên cao	Tập trung nâng cao chất lượng kết nạp, bảo đảm chặt chẽ tiêu chuẩn, điều kiện

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
13.	Đối với các lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh mạng)	Phấn đấu tăng tổng số đảng viên kết nạp mới có trình độ thạc sĩ, đại học giai đoạn 2026 - 2030 so với giai đoạn 2022 - 2025
	III- Về chất lượng đội ngũ đảng viên và cấp uỷ cơ sở	
14.	Tỉ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	≥90%
15.	Tỉ lệ bí thư, phó bí thư cấp uỷ cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trừ tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước (%)	≥95%
16.	Tỉ lệ bí thư cấp uỷ cơ sở có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (%)	≥95%
17.	Tỉ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên (%)	≥90%
18.	Tỉ lệ đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách (%)	100%
	IV- Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	
19.	Tỉ lệ hồ sơ được số hoá, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị (%)	100%
20.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" (%)	100%

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
21.	Tỉ lệ cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (%)	100%
22.	Tỉ lệ thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được số hoá, thực hiện trên môi trường số (%)	≥80%
23.	Mức độ tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số	≥90%
24.	Mức độ mở rộng phạm vi, áp dụng mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số"	Tăng tỉ lệ theo từng năm, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành
	V- Về quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên	
25.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá thực chất chất lượng đảng viên hằng năm (%)	100%

PHỤ LỤC 2
những nhiệm vụ trọng tâm triển khai
thực hiện Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW
(Kèm theo Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
	I- Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với hệ thống chính trị 3 cấp		
1.	Hoàn thiện, rà soát, tích hợp, đồng bộ các quy định, hướng dẫn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng thống nhất, liên thông, đồng bộ với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị	Quý II/2027	Ban Tổ chức Trung ương
2.	Sửa đổi, bổ sung Quy định số 213-QĐ/TW theo hướng đơn giản hoá thủ tục, lấy ý kiến giữa tổ chức đảng với tổ chức đảng trên môi trường số	Quý III/2026	Ban Tổ chức Trung ương
3.	Rà soát, đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng sau khi thực hiện theo Kết luận số 208-KL/TW	Năm 2026	Ban Tổ chức Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
4.	Ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình tổ chức đảng	Năm 2027	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
5.	Nghiên cứu cơ chế phân cấp, giao quyền cho các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, nhất là những nơi có quy mô tổ chức đảng, đảng viên lớn, có tính đặc thù, được chủ động quyết định hoặc thí điểm mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực, loại hình hoạt động	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
6.	Phối hợp với cấp uỷ địa phương xây dựng mô hình tổ chức đảng đặc thù theo đơn vị công tác	Năm 2027	Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương
7.	Tham mưu sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân (hỗ trợ mức đóng đảng phí, quy định tỉ lệ trích nộp đảng phí đối với đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân và tỉ lệ trích nộp lên cấp uỷ cấp trên phù hợp); trong đó, quy định rõ trách nhiệm của cấp uỷ địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động trong việc trực tiếp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và duy trì hoạt động của tổ chức đảng	Quý IV/2026	Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương
8.	Ban hành quy định cụ thể việc công nhận hoặc giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở cho công đoàn cấp xã và tương đương	Quý IV/2026	Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
9.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ về quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	Năm 2027	Đảng uỷ Chính phủ
10.	Triển khai thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên dương bí thư cấp uỷ xuất sắc ở cơ sở hằng năm	Thường xuyên	Ban Tổ chức Trung ương
11.	Kịp thời động viên, tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, điển hình trong toàn Đảng, nhất là những tập thể, cá nhân có giải pháp, sáng kiến nhằm tháo gỡ thành công các điểm nghẽn kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
	II- Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu trong công tác xây dựng Đảng		
12.	Hoàn thành xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông về tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong toàn Đảng	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương
13.	Liên thông cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Ban Cơ yếu Chính phủ và một số cơ quan liên quan
14.	Nâng cấp, bổ sung tính năng ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" theo Quy định số 339-QĐ/TW	Năm 2026	Ban Tổ chức Trung ương
15.	Xây dựng cơ chế, công cụ phân tích, đánh giá, cảnh báo dựa trên trí tuệ nhân tạo về xu thế và biến động bất thường về dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên	Giai đoạn 2026 - 2030	Ban Tổ chức Trung ương
16.	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống các nền tảng số dùng chung của Đảng	Thường xuyên	Văn phòng Trung ương Đảng
	III- Nhóm nhiệm vụ về phát triển, kết nạp đảng viên		
17.	Xây dựng đề án về chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng, gắn với đặc thù từng tổ chức, từng đối tượng đoàn viên, hội viên	Quý IV/2026	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương
18.	Ban hành Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số	Quý III/2026	Ban Tổ chức Trung ương

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
19.	Ban hành Quy định của Ban Bí thư về kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng	Quý III/2026	Ban Tổ chức Trung ương
20.	Ban hành Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo	Quý III/2026	Ban Tổ chức Trung ương
21.	Ban hành Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đảng viên	Quý IV/2026	Ban Tổ chức Trung ương
22.	Cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, đảng viên mới và cấp uỷ cơ sở	Năm 2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
23.	Tuyên truyền định hướng nâng cao nhận thức về chuyển đổi tư duy quản trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	Năm 2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
24.	Thành lập tổ chức đảng mới và phát triển đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước (doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); ưu tiên các đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất	Thường xuyên	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
25.	Tăng cường phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào tôn giáo; bảo đảm các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đảng viên là người dân tộc thiểu số	Thường xuyên	Các tỉnh uỷ, thành uỷ liên quan

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
	IV- Nhóm nhiệm vụ về nâng cao chất lượng đảng viên và sinh hoạt chi bộ		
26.	Hướng dẫn lượng hoá tiêu chí đánh giá tổ chức đảng, đảng viên thông qua chỉ số OKR/KPI	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương
27.	Hướng dẫn lượng hoá biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" thành hệ tiêu chí cụ thể	Năm 2027	Uỷ ban Kiểm tra Trung ương
28.	Tiếp tục triển khai thực chất Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	Thường xuyên	Ban Tổ chức Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ
29.	Nghiên cứu, ban hành hướng dẫn khung về mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương
30.	Nghiên cứu thí điểm xây dựng "Chi bộ tham mưu chiến lược kiểu mẫu" trong các cơ quan Trung ương gắn với chất lượng tham mưu, năng lực dự báo, tư duy chiến lược	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương
31.	Triển khai sâu rộng, thực chất mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" theo hướng lượng hoá tiêu chí	Hằng năm	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
32.	Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ; phát triển kỹ năng quản trị, kỹ năng số, năng lực dự báo, khả năng xử lý khủng hoảng truyền thông và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa	Thường xuyên	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
33.	Đề án thí điểm xây dựng mô hình "đảng bộ số", "chi bộ số", "đảng viên số"	Quý IV/2027	Ban Tổ chức Trung ương
34.	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở	Quý I/2027	Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng
35.	Nghiên cứu, ban hành hướng dẫn cách ghi biên bản hội nghị cấp uỷ, chi bộ ở cơ sở	Quý I/2027	Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương
36.	Nghiên cứu vận dụng linh hoạt về nơi sinh hoạt, hình thức sinh hoạt đảng đối với các đơn vị đặc thù; tạo điều kiện để đảng viên, nhất là đảng viên thường xuyên di biến động được lựa chọn tổ chức đảng và hình thức sinh hoạt phù hợp, thuận lợi với điều kiện công tác và cư trú	Năm 2027	Ban Tổ chức Trung ương
	V- Nhóm nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát		
37.	Sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu chuyển đổi số	Quý IV/2026	Uỷ ban Kiểm tra Trung ương
38.	Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm vi phạm	Năm 2027	Uỷ ban Kiểm tra Trung ương
39.	Thực hiện rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Hằng năm	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
	VI- Nhóm nhiệm vụ về phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân		
40.	Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động làm môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm	Hằng năm	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương
41.	Nghiên cứu xây dựng nền tảng số thống nhất để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thực hiện quyền giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kết quả phản ánh được phân loại, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý và tích hợp với ý kiến nhận xét của nơi cư trú làm cơ sở phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên	Năm 2027	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương
	VII- Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế, chế độ, chính sách cán bộ		
42.	Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng vị trí việc làm trong công tác đảng ở cơ sở; cụ thể hoá tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở	Quý IV/2026	Ban Tổ chức Trung ương

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
43.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách phụ cấp đối với bí thư cấp uỷ, cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố và cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể không chuyên trách	Quý IV/2026	Văn phòng Trung ương Đảng; Ban Tổ chức Trung ương
44.	Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong công tác đảng tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa	Thường xuyên	Văn phòng Trung ương Đảng
	VIII- Nhóm nhiệm vụ về tổ chức quán triệt, tuyên truyền và sơ kết, tổng kết		
45.	Tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận	Quý IV/2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
46.	Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thực hiện Kết luận	Quý I/2027	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
47.	Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận	Năm 2028	Ban Tổ chức Trung ương
48.	Tổng kết Kết luận	Năm 2030	Ban Tổ chức Trung ương